

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 726/KH-UBND

Hải Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 113-CTr/TU ngày 18/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 113-CTr/TU, ngày 18/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích, yêu cầu:

- Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Chương trình hành động số 113-CTr/TU, ngày 18/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện

Kế hoạch, chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa tỉnh Hải Dương phát triển bứt phá.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu

1.1. Đến năm 2030

- Hải Dương thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước về ứng dụng, chuyên giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp và ở một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực, quốc gia, quốc tế; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng kinh tế, góp phần xây dựng tỉnh Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, giàu đẹp, văn minh, kinh tế xã hội phát triển nhanh, bền vững gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

- Duy trì mục tiêu tăng trưởng GRDP trung bình giai đoạn 2025-2030 của tỉnh đạt 12% trở lên.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức từ 55% trở lên. Quy mô kinh tế số đạt từ 30% GRDP trở lên.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 100%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 90%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) phân đầu đạt 0,8.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) phân đầu đạt 2% GRDP, trong đó tỷ trọng kinh phí từ xã hội chiếm trên 60%; Phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển của tỉnh. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng ngang tầm các tỉnh trọng vùng, khu vực; từng bước ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại 2 thành phố Hải Dương và thành phố Chí Linh; thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trọng hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ số. Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức trung bình cao trong cả nước. Hải Dương thuộc các tỉnh bảo đảm về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

- Thu hút ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp có uy tín về công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

1.2. Đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh phát triển vững chắc, góp phần đưa Hải Dương trở thành tỉnh có nền kinh tế đa dạng, phát triển đạt mức khá so với các địa phương trong cả nước; chỉ số đổi mới sáng tạo được cải thiện, nâng lên mức thuộc nhóm 15 tỉnh dẫn đầu vào năm 2035 và nhóm 10 tỉnh đứng đầu cả nước năm 2045. Hải Dương có quy mô kinh tế số đạt từ 50% GRDP trở lên. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số nổi trội so với các tỉnh trong vùng đồng bằng Sông Hồng.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác, *hoàn thành trong tháng 2/2025*.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện

Nghị quyết 57-NQ/TW, theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”, *hoàn thành trong tháng 2/2025*.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị, *hoàn thành trong tháng 7/2025*.

b) Báo Hải Dương, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh chủ trì xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống phát thanh, truyền hình và mạng xã hội, *thực hiện thường xuyên*.

c) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, tham mưu thành lập: (*hoàn thành trong tháng 02/2025*):

- Tổ Công tác do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh triển khai tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công;

- Tham mưu thành lập các tổ chuyên gia tư vấn theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương khi cần tham vấn chuyên sâu để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể;

- Tổ giúp việc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh.

d) Sở Nội vụ chủ trì:

- Tham mưu phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện thắng lợi Kế hoạch, *hoàn thành trong tháng 3/2025*.

- Rà soát đề xuất biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, *thực hiện thường xuyên*.

e) Thanh tra tỉnh chủ trì, thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, *thực hiện thường xuyên*.

2.2. Hoàn thiện thể chế; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Sở Tư pháp chủ trì rà soát, đề xuất các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, *thực hiện thường xuyên*.

b) Sở Tài chính chủ trì:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước theo lộ trình.

- Nghiên cứu triển khai danh mục các lĩnh vực công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, *hoàn thành trong tháng 4/2025*.

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, đào tạo nhân lực công nghệ số, *hoàn thành sau khi Bộ, ngành Trung ương ban hành*.

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư; triển khai cơ chế “đặc biệt” về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

c) Sở Nội vụ chủ trì rà soát, tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, *hoàn thành trong tháng 3/2025*.

d) Các sở, ngành chủ động rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các văn bản điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa, *hoàn thành trong tháng 5/2025 và thực hiện thường xuyên*.

2.3. Phát triển dịch vụ công, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

a) Văn phòng UBND chủ trì:

- Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

- Đôn đốc, rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm, bãi bỏ TTHC, chuyển quyền giải quyết thủ tục hành chính từ cấp huyện về cấp xã, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

- Đẩy mạnh rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, gỡ bỏ thủ tục hành chính khi CSDL quốc gia về dân cư và CSDL khác đã đáp ứng được yêu cầu (dữ liệu đã trưởng thành); chuyển trạng thái “xin” cung cấp DVC sang trạng thái “chủ động” cung cấp DVC cho người dân, *hoàn thành trong tháng 5/2025 và thực hiện thường xuyên*.

b) Các sở, ban, ngành tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải nộp lại những giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú trên tinh thần huyện, xã, phường nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

c) Các sở, ban, ngành chủ trì đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh *hoàn thành trong tháng 5/2025*.

d) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với C06 - Bộ Công an để kết nối, làm sạch dữ liệu hộ tịch, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, *hoàn thành trong tháng 5/2025*.

e) Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu phí 0 đồng để thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

g) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Triển khai đầu tư hệ thống KIOSK giải quyết thủ tục hành chính tự động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính các cấp và các điểm bưu cục thuộc Bưu điện tỉnh, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, *hoàn thành trong tháng 3/2025*.

h) Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì đẩy mạnh số hoá, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết Thủ tục hành chính không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực cán bộ, công chức, giáo dục, y tế, đất đai, *hoàn thành trong tháng 5/2025*.

i) Các sở, ban, ngành điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, công dân không phải xuất trình giấy tờ, bản sao y, công chứng trước khi thực hiện thủ tục hành chính

theo Luật Giao dịch điện tử, *hoàn thành trong tháng 5/2025 và thực hiện thường xuyên.*

k) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, *hoàn thành trong tháng 12/2025.*

2.4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin:

a) Sở Tài chính chủ trì:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án/Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực, *hoàn thành sau khi Đề án/Chương trình được Trung ương ban hành.*

- Chuẩn hóa CSDL quản lý tài sản công toàn tỉnh để đồng bộ với CSDL Quốc gia về quản lý tài sản công, *hoàn thành trong tháng 12/2025.*

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì

- Bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số, gắn với công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu, *hoàn thành trong tháng 12/2025.*

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...; xây dựng Kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, 6G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh; hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, *hoàn thành trong tháng 12/2025.*

- Triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030 và theo hướng dẫn của các Bộ, ngành TW; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu của tỉnh để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp của tỉnh phục vụ Chuyển đổi số, *hoàn thành 12/2025 và các năm tiếp theo.*

- Kết nối mạng lưới các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyên đổi số, *hoàn thành trong tháng 6/2025.*

- Khẩn trương đưa các hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC, Triển khai Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, Triển khai Trung tâm giám sát

an ninh không gian mạng SOC vào vận hành, phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh, *hoàn thành trong tháng 3/2025.*

- Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí, *hoàn thành trong tháng 3/2025.*

c) Sở Xây dựng chủ trì:

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án đô thị thông minh cho 02 thành phố Hải Dương và thành phố Chí Linh, *hoàn thành trong tháng 3/2025.*

- Triển khai ứng dụng giải pháp để tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không sử dụng tiền mặt tại các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh. *Đối với Bãi đỗ xe tại Côn Sơn, Bệnh viện Nhi hoàn thành trong tháng 3/2025 và đối với các địa bàn khác hoàn thành trong những năm tiếp theo.*

2.5. Đẩy mạnh hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu, ứng dụng dữ liệu vào các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ quản lý, điều hành của tỉnh

a) Sở Xây dựng chủ trì triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD của Bộ Xây dựng, *hoàn thành trong tháng 6/2025.*

b) Chi nhánh ngân hàng nhà nước tỉnh Hải Dương thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, *thực hiện thường xuyên.*

c) Công an tỉnh chủ trì hoàn thành việc kết nối với Đề án 06/CP khi các sở, ngành đảm bảo dữ liệu theo yêu cầu, *hoàn thành trong tháng 12/2025:*

- Định danh tàu thuyền;
- Định danh địa điểm;
- Xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

- Xây dựng sàn giao dịch bất động sản;
- Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng;

- Củng cố và nâng cấp sàn thương mại điện tử để cung cấp các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh.

- Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo;

- Phát triển kinh tế đêm;

- Mô hình du lịch thông minh.

d) Cục Thuế tỉnh chủ trì:

- Triển khai thu thuế hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh qua ứng dụng nộp thuế điện tử, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

- Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

đ) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh dựa trên chủ trương, định hướng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu (IOC của tỉnh) theo quy định, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

e) Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch để đảm bảo 100% người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số, *hoàn thành trong tháng 5/2025*.

g) Sở Y tế chủ trì:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh, đảm bảo 100% đơn vị y tế công lập trên địa bàn hoàn thành triển khai KIOSK y tế thông minh, *hoàn thành trong tháng 5/2025*.

- Thống nhất phương án kỹ thuật kết nối với hệ thống điều phối dữ liệu y tế với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương để triển khai thử nghiệm khai thác, sử dụng dữ liệu y tế, *hoàn thành trong tháng 5/2025*.

- Triển khai bệnh án điện tử, *hoàn thành trong tháng 9/2025*.

2.6. Đảm bảo an ninh an toàn, bảo mật hệ thống, dữ liệu cá nhân

a) Công an tỉnh chủ trì:

- Tham mưu triển khai các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

- Tham mưu triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu. Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo mật, an ninh dữ liệu, *thực hiện thường xuyên*.

- Chỉ đạo các Tổ công tác đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở từng cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06/CP. Đặc biệt đối với các thiết bị đầu cuối của cán bộ, công chức cấp xã, *thực hiện thường xuyên*.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát, xây dựng hạng mục công nghệ thông tin đảm bảo đầu tư và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu tỉnh. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

2.7. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ chuyển đổi số

a) Sở Nội vụ chủ trì:

- Tham mưu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

- Nghiên cứu, tham mưu ban hành chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh, các chuyên gia, nhà khoa học về làm việc tại tỉnh theo các lĩnh vực, ngành nghề tỉnh có nhu cầu, *hoàn thành trong tháng 7/2025*

- Rà soát, bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%; xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

b) Sở Tài chính chủ trì:

- Nghiên cứu, tham mưu bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược, *rà soát bổ sung năm 2025 và trước tháng 10 hàng năm*.

- Rà soát, đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, Đề án 06/CP của tỉnh, *thực hiện trước tháng 10 hàng năm*.

- Nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực mới cho tăng trưởng và giải pháp thực hiện mục tiêu GRDP năm 2025 của tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, *hoàn thành trong tháng 3/2025*.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng

STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

d) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Rà soát mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia của tỉnh, kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc gia, quốc tế theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

- Tham mưu Kế hoạch triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng MOOC (của Bộ Công an phối hợp với Đại học Bách Khoa xây dựng) nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân trên toàn tỉnh, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả, *hoàn thành trong tháng 3/2025*.

- Chủ trì triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay, tạo nền tảng hạ tầng công nghệ vững chắc để hỗ trợ chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên toàn tỉnh, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

2.8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của một số lĩnh vực trọng tâm:

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh theo mô hình của Trung ương kết nối với các Cơ sở dữ liệu phục mở rộng lĩnh vực phân tích, đánh giá thông tin đa chiều, *hoàn thành trong tháng 7/2025*.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch..., *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, *thực hiện thường xuyên*.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

c) Sở Y tế chủ trì triển khai thực hiện liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyên tuyến, Giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm phục vụ khai thác thông tin trong nhóm dịch vụ hồ sơ sức khỏe điện tử trên VneID, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

d) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phân tích bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh ở những lĩnh vực thiết yếu, và dự báo chuyên sâu dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn..., *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì:

- Tham mưu xây dựng các Đề án/Dự án ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, để phát triển công nghiệp văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, *hoàn thành trong tháng 12/2025*.

- Xây dựng văn hóa cộng đồng; đồng thời, giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số, trên không gian mạng, *thực hiện thường xuyên*.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch để phát triển công nghiệp văn hóa, thu hút khách du lịch; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thể thao thông minh, tiện ích góp phần nâng cao sức khỏe người dân; hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao thành tích cho các vận động viên. Khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, thể thao, du lịch, số hóa thông tin về các di sản, bảo tàng, thư viện..., *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

f) Sở Tài chính tham mưu xây dựng Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo từng ngành, từng lĩnh vực, hằng tháng, hằng quý; phối hợp với cơ quan thống kê, trên cơ sở số liệu GRDP hàng năm để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, *hoàn thành trong tháng 01 hàng năm*.

2.9. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong chuyển đổi số; đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số, định kỳ công bố kết quả, *hoàn thành trong tháng 6/2025*.

- Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy mô lớn về chuyển đổi số, *hoàn thành theo hướng dẫn của Trung ương.*

b) Sở Tài chính chủ trì:

- Nghiên cứu phân đầu lựa chọn 01 cụm công nghiệp hoặc 01 khu công nghiệp để ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, *hoàn thành trước 12/2025.*

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch thúc đẩy các doanh nghiệp trong tỉnh phát triển tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo ra giá trị thiết thực, làm chủ công nghệ, *hoàn thành trong tháng 6/2025.*

2.10. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Sở Tài chính tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ nước ngoài đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại tỉnh (Khu Kinh tế chuyên biệt, Khu/cụm Công nghiệp của tỉnh), *hoàn thành trong tháng 12/2025.*

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, *thực hiện thường xuyên.*

- Nghiên cứu chính sách về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước, ứng dụng khoa học đổi mới với các lĩnh vực trên địa bàn, *hoàn thành trong tháng 12/2025.*

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch hợp tác với các Tập đoàn dữ liệu, các Trung tâm dữ liệu lớn, tổ chức quốc tế, Hiệp hội có liên quan tới dữ liệu để tham khảo kinh nghiệm, hợp tác triển khai các mô hình, chuyển giao công nghệ cốt lõi, đào tạo nguồn nhân lực, *hoàn thành trong tháng 3/2025.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng phát triển phần mềm theo dõi tiến độ công việc theo các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, hoàn thành trước ngày 10/3/2025.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ và định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện theo tinh thần 5 rõ (*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*), trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm, đề ra các giải pháp, lộ trình cụ thể, phù hợp với thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện được ngay (*Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 26/02/2025*).

- Định kỳ hàng tháng, các sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh vào **ngày 18 hàng tháng** và tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện vào **ngày 23 hàng tháng**.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

4. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo – Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQ VN tỉnh Hải Dương;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Nam(01).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Nhóm 20 tỉnh dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyên đổi số (DTI)	Thứ bậc	Xếp hạng ở nhóm 15 tỉnh, thành	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Thứ bậc	Xếp hạng ở nhóm 15 tỉnh, thành	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	≥ 55	Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thống kê
6	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thống kê
7	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
7.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Sở Khoa học và Công nghệ
7.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều	%	90	Văn phòng UBND tỉnh

	kiện			
7.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
7.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
7.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
7.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
7.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Văn phòng UBND tỉnh
7.8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Văn phòng UBND tỉnh
7.9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Văn phòng UBND tỉnh
7.10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
7.11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các	%	100	Văn phòng UBND tỉnh

	cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử			
7.12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
8	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh
9	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$\geq 0,8$	Sở Khoa học và Công nghệ
11	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	2	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính
12	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	%	> 60	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia	% tổng chi NSNN	$\geq 3\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Sở Tài chính
14	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng	Người/vạn dân	12	Sở Khoa học và Công nghệ

	ạo			
15	Tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng toàn quốc	Tổ chức	1-2	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	16 - 18	Sở Khoa học và Công nghệ
17	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại	%	8 – 10	Sở Khoa học và Công nghệ
18	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại	
18.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
18.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	99	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh các thành phố, thị xã có đủ điều kiện	Thành phố, Thị xã	≥ 1	Sở Khoa học và Công nghệ
20	Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên mô trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
21	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an tỉnh
22	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với	Trung tâm dữ liệu	≥ 03	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các sở, ngành

	Trung tâm dữ liệu Quốc gia			
23	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh
24	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Sở Khoa học và Công nghệ
25	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Sở Y tế
26	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng	Thứ bậc	≤ 20	Công an tỉnh
II Đến năm 2045				
1	Quy mô kinh tế số	%GRDP	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương	Thứ bậc	≤ 15	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/1000 dân	01	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các tỉnh trong vùng Đồng bằng Sông Hồng	Doanh nghiệp	≥ 5	Sở Khoa học và Công nghệ

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo.				
1.	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch thực hiện	02/2025
2.	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP của Chính phủ và chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch thực hiện	02/2025
3.	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch thực hiện	7/2025
4.	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học,	Báo Hải	Các cơ quan, đơn vị	Chuyên	Thường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống phát thanh, truyền hình và mạng xã hội.	Dương, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh	liên quan.	trang/ Chuyên mục	xuyên
5.	Thành lập Tổ Công tác do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh triển khai tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Quyết định.	02/2025
6.	Tham mưu thành lập Tổ giúp việc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Quyết định	02/2025
7.	Tham mưu thành lập các tổ chuyên gia tư vấn theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương khi cần tham vấn chuyên sâu để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Quyết định	Thường xuyên
8.	Tham mưu phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện thắng lợi Kế hoạch.	Sở Nội Vụ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Phong trào thi đua	3/2025
9.	Rà soát biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Có sản phẩm cụ thể	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.				
10.	Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.	Thanh tra tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên
II	Hoàn thiện thể chế; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
11.	Rà soát, đề xuất các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Báo cáo, văn bản đề xuất	Thường xuyên
12.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước.	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch thực hiện	Theo lộ trình
13.	Nghiên cứu triển khai danh mục các lĩnh vực công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Danh mục công nghệ, chiến lược	4/2025
14.	Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu đào tạo nhân lực công nghệ số.	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách	Sau khi Trung ương ban hành
15.	Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa	Cơ chế chính sách	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư; triển khai cơ chế “đặc biệt” về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm.		phương.		
16.	Rà soát, tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.	Sở Nội vụ	các đơn vị liên quan	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	3/2025
17.	Chủ động rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các văn bản điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Các Sở, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Quy trình nội bộ	5/2025 và thực hiện thường xuyên
III	Phát triển dịch vụ công, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử				
18.	Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Giải pháp triển khai thực hiện	6/2025
19.	Đôn đốc, rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm, bãi bỏ TTHC, chuyển quyền giải quyết thủ tục hành chính từ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa	Báo cáo kết quả	6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	cấp huyện về cấp xã.		phương.		
20.	Đẩy mạnh rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, gỡ bỏ thủ tục hành chính khi dữ liệu CSDL quốc gia về dân cư và CSDL khác đã đáp ứng được yêu cầu (dữ liệu đã trưởng thành); chuyển trạng thái “xin” cung cấp DVC sang trạng thái “chủ động” cung cấp DVC cho người dân	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	5/2025 và thực hiện thường xuyên
21.	Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải nộp lại những giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú trên tinh thần huyện, xã, phường nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan	Tái cấu trúc quy trình	6/2025
22.	Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	TTHC thực hiện trực tuyến, hiệu quả	5/2025
23.	Kết nối, làm sạch dữ liệu hộ tịch, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Sở Tư pháp	C06	Dữ liệu được kết nối	5/2025
24.	Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu phí 0 đồng để thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Nghị quyết HĐND	6/2025
25.	Triển khai đầu tư hệ thống KIOSK giải quyết thủ tục hành chính tự động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Sở Khoa học và Công	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh,	KIOSK giải quyết TTHC	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	quả thủ tục hành chính các cấp và các điểm bưu cục thuộc Bưu điện tỉnh.	nghe	Sở Tài chính và các cơ quan, địa phương liên quan.	tự động	
26.	Tham mưu xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch	3/2025
27.	Đẩy mạnh số hoá, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết Thủ tục hành chính không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực cán bộ, công chức, giáo dục, y tế, đất đai	Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kho dữ liệu đã số hóa	5/2025
28.	Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, công dân không phải xuất trình giấy tờ, bản sao y, công chứng trước khi thực hiện thủ tục hành chính theo Luật Giao dịch điện tử	Các Sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Quy trình nghiệp vụ	5/2025 và thường xuyên
29.	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các địa phương	CSDL	12/2025
IV	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin				
30.	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án/Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch thực hiện	Sau khi Đề án, Chương

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.				trình của Trung ương ban hành
31.	Chuẩn hóa CSDL quản lý tài sản công toàn tỉnh để đồng bộ với CSDL Quốc gia về quản lý tài sản công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Chuẩn hóa, đồng bộ CSDL	12/2025
32.	Bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số, gắn với công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị doanh nghiệp về công nghệ	Ứng dụng AI	12/2025
33.	Tham mưu triển khai Đề án đô thị thông minh cho 02 thành phố Hải Dương và thành phố Chí Linh.	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ, TP Hải Dương, TP Chí Linh	Kế hoạch triển khai	3/2025
34.	Triển khai ứng dụng giải pháp để tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không sử dụng tiền mặt tại các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Công an tỉnh, Sở Y tế; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các địa phương và các đơn vị có liên quan.	Hệ thống thu phí tự động	3/2025 (Bãi đỗ xe tại Côn Sơn, Bệnh viện Nhi). Đối với các địa bàn khác hoàn thành trong

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
					<i>những năm tiếp theo</i>
35.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...; xây dựng Kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, 6G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh; hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch triển khai	12/2025
36.	Triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030 và theo hướng dẫn của các Bộ, ngành TW; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu của tỉnh để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp của tỉnh phục vụ Chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Khai thác CSDL chuyên ngành	12/2025 và các năm tiếp theo
37.	Kết nối mạng lưới các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kết nối mạng lưới các Trung tâm	6/2025
38.	Đưa các hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC, triển khai Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, Triển khai Trung tâm giám sát an ninh không	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa	Hệ thống	3/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	gian mạng SOC vào vận hành, phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh	nghe	phương.		
39.	Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Danh mục dự án đầu tư hạ tầng CNTT	3/2025
V	Đẩy mạnh hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu, ứng dụng dữ liệu vào các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ quản lý, điều hành của tỉnh				
40.	Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD của Bộ Xây dựng.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Cơ sở dữ liệu định danh số nhà	6/2025
41.	Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.	Ngân hàng nhà nước tỉnh	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Chi trả không dùng tiền mặt	Thường xuyên
42.	Hoàn thành việc kết nối với Đề án 06 khi các sở, ngành đảm bảo dữ liệu theo yêu cầu, gồm: - Định danh tàu thuyền; - Định danh địa điểm; - Xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. - Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; - Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng;	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan	Hoàn thành kết nối	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố và nâng cấp sàn thương mại điện tử để cung cấp các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh. - Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; - Phát triển kinh tế đêm; - Mô hình du lịch thông minh. 				
43.	Triển khai thu thuế hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh qua ứng dụng nộp thuế điện tử.	Cục thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Nộp thuế không dùng tiền mặt	6/2025
44.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Cục Thuế tỉnh	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế	6/2025
45.	Xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh dựa trên chủ trương, định hướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu (IOC của tỉnh) theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Bộ Chỉ số	12/2025
46.	Xây dựng Kế hoạch để đảm bảo 100% người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	5/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
47.	Đẩy nhanh tiến độ triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh, đảm bảo 100% đơn vị y tế công lập trên địa bàn hoàn thành triển khai KIOSK y tế thông minh.	Sở Y tế	Các ngân hàng, các cơ sở khám chữa bệnh.	KIOSK y tế thông minh	5/2025
48.	Thống nhất phương án kỹ thuật kết nối với hệ thống điều phối dữ liệu y tế với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương để triển khai thử nghiệm khai thác, sử dụng dữ liệu y tế.	Sở Y tế	Bộ Y tế, C06 - Bộ Công an, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Phương án kết nối.	5/2025
49.	Triển khai bệnh án điện tử.	Sở Y tế	Các cơ sở khám, chữa bệnh có giường bệnh nội trú.	Bệnh án điện tử	9/2025
V I	Đảm bảo an ninh an toàn, bảo mật hệ thống, dữ liệu cá nhân				
50.	Tham mưu triển khai các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Ứng dụng sản phẩm đảm bảo ANAT	12/2025
51.	Tham mưu triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu. Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo mật, an ninh dữ liệu.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Ứng dụng sản phẩm	Thường xuyên
52.	Chỉ đạo các Tổ công tác đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở từng cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06/CP. Đặc biệt đối với các thiết bị	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Đảm bảo ANAT	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	đầu cuối của cán bộ, công chức cấp xã				
53.	Rà soát, xây dựng hạng mục công nghệ thông tin đảm bảo đầu tư và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu tỉnh. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Hoàn thiện hạ tầng ANAT	12/2025
VII	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ chuyển đổi số				
54.	Tham mưu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch đào tạo	6/2025
55.	Nghiên cứu, tham mưu ban hành chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh, các chuyên gia, nhà khoa học về làm việc tại tỉnh theo các lĩnh vực, ngành nghề tỉnh có nhu cầu	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Chế độ, chính sách	7/2025
56.	Rà soát, bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%; xây dựng chương trình, kế hoạch phát động	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Bố trí, phân công tổ chức	6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp				
57.	Nghiên cứu, tham mưu bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kinh phí triển khai	Rà soát bổ sung năm 2025 và trước tháng 10 hàng năm
58.	Rà soát, đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, Đề án 06/CP của tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kinh phí triển khai	Trước tháng 10 hàng năm
59.	Nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực mới cho tăng trưởng và giải pháp thực hiện mục tiêu GRDP năm 2025 của tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Nguồn lực	3/2025
60.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học	Sở Giáo dục	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa	Nâng cao chất lượng	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên	và Đào tạo	phương.	nhân lực	
61.	Rà soát mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia của tỉnh, kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc gia, quốc tế theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	CSDL về các nhà khoa học.	12/2025
62.	Tham mưu Kế hoạch triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng MOOC (của Bộ Công an phối hợp với Đại học Bách Khoa xây dựng) nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân trên toàn tỉnh, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch thực hiện	3/2025
63.	Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay, tạo nền tảng hạ tầng công nghệ vững chắc để hỗ trợ chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên toàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Đảm bảo hạ tầng đường truyền	12/2025
VII I	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của một số lĩnh vực trọng tâm				
64.	Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh theo mô hình của Trung ương kết nối với các Cơ sở dữ liệu phục mở rộng lĩnh vực phân tích, đánh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Trung tâm IOC	7/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	giá thông tin đa chiều				
65.	Tham mưu xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch thực hiện	6/2025
66.	Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Giải pháp thực hiện	Thường xuyên
67.	Triển khai các nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Ứng dụng nền tảng	12/2025
68.	Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm phục vụ khai thác thông tin trong nhóm dịch vụ hồ sơ sức khỏe điện tử trên VneID.	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan.	Liên thông dữ liệu y tế	6/2025
69.	Phân tích bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh ở những lĩnh vực thiết yếu, và dự báo chuyên sâu dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ chỉ số	6/2025
70.	Tham mưu xây dựng các Đề án/Dự án ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn	Sở Văn hóa, Thể thao và	Sở Khoa học và Công nghệ và các	Đề án/dự án	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	hóa, thể thao và du lịch, để phát triển công nghiệp văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Du lịch	đơn vị có liên quan		
71.	Xây dựng văn hóa cộng đồng, giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số, trên không gian mạng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Văn hóa trên không gian mạng	Thường xuyên
72.	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch để phát triển công nghiệp văn hóa, thu hút khách du lịch; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thể thao thông minh, tiện ích góp phần nâng cao sức khỏe người dân; hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao thành tích cho các vận động viên. Khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, thể thao, du lịch, số hóa thông tin về các di sản, bảo tàng, thư viện...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị có liên quan	CSDL	6/2025
73.	Tham mưu xây dựng kế hoạch kịch bản tăng trưởng của tỉnh theo từng ngành, từng lĩnh vực, hằng tháng, hằng quý; phối hợp với cơ quan thống kê, trên cơ sở số liệu GRDP hàng năm để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kịch bản điều hành	Tháng 01 hàng năm
IX	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
74.	Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh	Sở Khoa học và Công	Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành, UBND các huyện,	Kế hoạch triển khai và Kết quả	6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong chuyên đổi số; đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyên đổi số, định kỳ công bố kết quả.	nghệ	thị xã, thành phố	đánh giá	
75.	Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyên đổi số; xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy mô lớn về chuyên đổi số;	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cơ chế, chính sách	Theo hướng dẫn của Trung ương
76.	Nghiên cứu phân đầu lựa chọn 01 cụm công nghiệp hoặc 01 khu công nghiệp để ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Cụm hoặc khu công nghiệp	12/2025
77.	Tham mưu xây dựng Kế hoạch thúc đẩy các doanh nghiệp trong tỉnh phát triển tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo ra giá trị thiết thực, làm chủ công nghệ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch thực hiện	6/2025
X	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số				
78.	Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ nước ngoài đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại tỉnh (<i>Khu Kinh tế chuyên biệt, Khu/cụm Công nghiệp của tỉnh</i>)	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Hoạt động xúc tiến đầu tư	12/2025
79.	Tham mưu xây dựng Kế hoạch học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số; kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số phù hợp với thực tiễn và	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.				
80.	Nghiên cứu chính sách về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước, ứng dụng khoa học đối với các lĩnh vực trên địa bàn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	12/2025
81.	Tham mưu xây dựng Kế hoạch hợp tác với các Tập đoàn dữ liệu, các Trung tâm dữ liệu lớn, tổ chức quốc tế, Hiệp hội có liên quan tới dữ liệu để tham khảo kinh nghiệm, hợp tác triển khai các mô hình, chuyển giao công nghệ cốt lõi, đào tạo nguồn nhân lực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	3/2025